

SO SÁNH VÀ THUYẾT MINH NHỮNG ĐIỂM KHÁC NHAU
GIỮA THÔNG TƯ SỐ 27/2012/TT-NHNN VÀ DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ

Thông tư 27/2012/TT-NHNN	Dự thảo Thông tư thay thế	Thuyết minh
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Thông tư quy định về tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đình chỉ lưu hành (sau đây gọi tắt là tiền tiêu hủy) gồm: tiền giấy (cotton, polymer) và tiền kim loại.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Thông tư này quy định về tiêu hủy tiền giấy (cotton, polymer), tiền kim loại không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đình chỉ lưu hành (sau đây gọi là tiền tiêu hủy).	Dự thảo kế thừa nội dung này tại Thông tư 27 và căn cứ Điều 22 Nghị định 40/2012/NĐ-CP ngày 02/5/2012 của Chính phủ quy định về nghiệp vụ phát hành tiền; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống NHNN, TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài: “Tiền tiêu hủy bao gồm: tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông và tiền đình chỉ lưu hành”.
Điều 2. Đối tượng áp dụng Hội đồng tiêu hủy tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gọi tắt là Hội đồng tiêu hủy), các phòng Tiêu hủy tiền thuộc Cục Phát hành và Kho quỹ, Chi Cục Phát hành và Kho quỹ tại thành phố Hồ Chí Minh và những đơn vị, cá nhân liên quan đến công tác tiêu hủy tiền.	Điều 2. Đối tượng áp dụng Hội đồng tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Hội đồng tiêu hủy), Hội đồng giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Hội đồng giám sát); các đơn vị trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tiêu hủy tiền, giám sát tiêu hủy tiền.	Dự thảo bổ sung đối tượng áp dụng là Hội đồng giám sát và quy định đối tượng bao trùm tổng thể là các đơn vị trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tiêu hủy tiền, giám sát tiêu hủy tiền.
Điều 3. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tiền 1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định thời gian tiêu hủy tiền, số lượng, giá trị từng loại tiền tiêu hủy.	Điều 3. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tiền 1. Căn cứ số liệu tồn kho tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đình chỉ lưu hành, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định thời gian	Sửa lại khoản 2 điều này cho phù hợp với thực tế hiện nay việc tiêu hủy tiền tại Cụm tiêu hủy phía Nam không cùng địa điểm với kho tiền Trung ương, dự thảo Thông tư quy định đơn vị tổ chức tiêu hủy tiền là Cục PH&KQ và Chi Cục PH&KQ. Trường hợp cần thiết phải tổ

2. Việc tiêu hủy tiền được tổ chức tại Kho tiền Trung ương tại Hà Nội (gọi tắt là cụm phía Bắc) và Kho tiền Trung ương tại thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là cụm phía Nam). Trường hợp cần thiết phải tổ chức tiêu hủy tiền tại cơ sở tiêu hủy khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định.	tiêu hủy tiền, số lượng, giá trị từng loại tiền tiêu hủy. 2. Hội đồng tiêu hủy tổ chức tiêu hủy tiền tại Cục Phát hành và Kho quỹ ở Hà Nội (sau đây gọi là Cụm tiêu hủy phía Bắc) và tại Chi Cục Phát hành và Kho quỹ ở thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Cụm tiêu hủy phía Nam). Trường hợp cần thiết phải tổ chức tiêu hủy tiền tại cơ sở khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định.	chức tiêu hủy tiền tại cơ sở tiêu hủy khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định.
Điều 4. Nguyên tắc tiêu hủy tiền 1. Việc tiêu hủy tiền phải đảm bảo an toàn tuyệt đối về tài sản và bí mật nhà nước. 2. Tiền sau khi đã tiêu hủy thành phế liệu phải bảo đảm không thể khôi phục để sử dụng lại như tiền. 3. Tiêu hủy theo số tiền thực tế đã nhận từ Kho tiền Trung ương sau khi có kết quả kiểm đếm, phân loại.	Điều 4. Nguyên tắc tiêu hủy tiền 1. Đảm bảo bí mật Nhà nước và an toàn tuyệt đối trong công tác tiêu hủy tiền. 2. Tiền tiêu hủy phải được kiểm đếm chọn mẫu làm căn cứ để Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy quyết định tỉ lệ kiểm đếm từng loại tiền trước khi tiêu hủy. 3. Tiêu hủy theo số tiền thực tế đã nhận từ Kho tiền Trung ương sau khi có kết quả kiểm đếm, phân loại của Hội đồng tiêu hủy. 4. Tiền sau khi đã tiêu hủy thành phế liệu phải bảo đảm không thể khôi phục để sử dụng lại như tiền.	Bổ sung khoản 2: “<i>Tiền tiêu hủy phải được kiểm đếm chọn mẫu làm căn cứ để Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy quyết định tỉ lệ kiểm đếm từng loại tiền trước khi tiêu hủy</i>” Nội dung này kế thừa quy định tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư 27/2012/TT-NHNN ngày 25/9/2012 Quy định về tiêu hủy tiền và dựa trên quy định tại Khoản 1 Điều 4 và Điều 11 Thông tư 07/2017/TT-NHNN ngày 31/7/2017 Quy định về giám sát tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đình chỉ lưu hành và tiêu hủy tiền in hỏng, đúc hỏng, giấy in tiền hỏng, kim loại đúc tiền hỏng. Do vậy, quy định này là phù hợp với thực tế đang thực hiện, cụ thể: Ngày đầu tiên của đợt tiêu hủy, HĐTH thực hiện kiểm đếm chọn mẫu số tiền trong kho của HĐTH dưới sự giám sát của HĐGS. Trên cơ sở kết quả kiểm đếm chọn mẫu, Chủ tịch HĐTH quyết định tỉ lệ kiểm đếm từng loại tiền trước khi tiêu hủy.

	Điều 5. Phương pháp tiêu hủy tiền 1. Tiền tiêu hủy là tiền giấy được tiêu hủy bằng hệ thống máy cắt hủy chuyên dùng. 2. Tiền tiêu hủy là tiền kim loại được tiêu hủy bằng phương pháp nấu chảy hoặc máy hủy tiền kim loại chuyên dùng.	Bổ sung Điều 5 quy định phương pháp tiêu hủy tiền giấy và tiền kim loại để đơn vị chức năng có cơ sở triển khai thực hiện, nghiên cứu ứng dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác tiêu hủy tiền
Điều 5. Quản lý kho tiền tiêu hủy 1. Việc quản lý kho tiền tiêu hủy và bảo quản tiền tiêu hủy thực hiện theo quy định về quản lý kho tiền và bảo quản tiền mặt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với Kho tiền Trung ương. 2. Thành viên tham gia quản lý kho tiền tiêu hủy do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Thông tư này. 3. Trường hợp thành viên quản lý kho tiền tiêu hủy nghỉ làm việc theo chế độ, đi công tác, đi học trong thời gian ít hơn 15 ngày, Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy xem xét và có quyết định cử người thay thế tạm thời; trường hợp từ 15 ngày trở lên do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định.		Nội dung này được sửa đổi, bổ sung và chuyển xuống Điều 6
Điều 6. Hội đồng tiêu hủy 1. Hàng năm, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy, thành phần gồm:	Điều 6. Hội đồng tiêu hủy Hàng năm, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy và cử thành viên tham gia quản lý kho tiền tiêu hủy.	1. Dự thảo Thông tư quy định cụ thể: “Hàng năm, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy và cử thành viên tham gia quản lý kho tiền tiêu hủy”.

a) Chủ tịch: Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ; b) 01 (Một) Phó Chủ tịch thường trực: Phó Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ; c) 01 (Một) Phó Chủ tịch là Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính – Kế toán; d) 01 (Một) Phó Chủ tịch là Chi Cục trưởng Chi Cục Phát hành và Kho quỹ tại thành phố Hồ Chí Minh trực tiếp phụ trách cụm phía Nam; e) Các ủy viên gồm một số Trưởng phòng của Cục Phát hành và Kho quỹ; Phó Chi Cục trưởng, một số Trưởng phòng của Chi Cục Phát hành và Kho quỹ tại thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó có một ủy viên kiêm thư ký Hội đồng tiêu hủy và hai ủy viên kiêm thư ký tại hai cụm phía Bắc và phía Nam. 2. Hội đồng tiêu hủy tổ chức và chỉ đạo thực hiện công tác tiêu hủy tiền tại các cụm tiêu hủy dưới sự giám sát của Hội đồng giám sát tiêu hủy tiền (gọi tắt là Hội đồng giám sát).	1. Thành phần Hội đồng tiêu hủy gồm có: a) Hội đồng phụ trách chung, chỉ đạo thực hiện công tác tiêu hủy tiền tại hai cụm tiêu hủy - Chủ tịch: Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ; - Phó Chủ tịch thường trực: 01 (một) Phó Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ trực tiếp phụ trách Cụm tiêu hủy phía Bắc; - Phó Chủ tịch: Chi cục trưởng Chi cục Phát hành và Kho quỹ trực tiếp phụ trách Cụm tiêu hủy phía Nam; - Phó Chủ tịch: 01 (một) lãnh đạo Vụ Tài chính - Kế toán; - Ủy viên: 01 (một) Phó Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ, 01 (một) lãnh đạo cấp phòng thuộc Cục Phát hành và Kho quỹ kiêm thư ký Hội đồng tiêu hủy. b) Cụm tiêu hủy phía Bắc - Phó Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ kiêm Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng tiêu hủy, trực tiếp phụ trách Cụm tiêu hủy phía Bắc; - Ủy viên: là lãnh đạo cấp phòng của Cục Phát hành và Kho quỹ, trong đó có một ủy viên kiêm thư ký Cụm tiêu hủy phía Bắc. Số lượng ủy viên không vượt quá 05 (năm) người. c) Cụm tiêu hủy phía Nam - Chi cục trưởng Chi cục Phát hành và Kho quỹ kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy, trực tiếp	Trên cơ sở đó dự thảo quy định chi tiết đối tượng, số lượng thành viên Hội đồng tiêu hủy phụ trách chung, thành phần tại Cụm tiêu hủy phía Bắc và Cụm tiêu hủy phía Nam. Đồng thời quy định giúp việc cho Hội đồng tiêu hủy gồm có các tổ chuyên trách được tổ chức thành 04 (bốn) tổ, mỗi tổ có Tổ trưởng, Tổ phó và các tổ viên. 2. Dự thảo quy định cụ thể thành viên tham gia quản lý kho tiền gồm: “<i>Một ủy viên Hội đồng tiêu hủy và kế toán kho tiền tiêu hủy mỗi người quản lý và giữ một chìa khóa của ổ khóa lớp cánh ngoài cửa kho tiền; Thủ kho tiền tiêu hủy quản lý và giữ chìa khóa của ổ khóa lớp cánh trong cửa kho tiền.</i>”. - Sửa đổi khoản 3 Điều 5 Thông tư 27/2012/TT-NHNN của NHNN, cụ thể: Tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 27 quy định: “<i>Trường hợp thành viên quản lý kho tiền tiêu hủy nghỉ làm việc theo chế độ, đi công tác, đi học trong thời gian ít hơn 15 ngày, Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy xem xét và có quyết định cử người thay thế tạm thời; trường hợp từ 15 ngày trở lên do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định</i>”, tuy nhiên, Cụm tiêu hủy phía Nam tại TP. Hồ Chí Minh, do điều kiện cách xa về địa lý nên khi thành viên quản lý kho tiền nghỉ làm việc dưới 15 ngày (có thể là 1-2 ngày) đều phải gửi văn bản ra Hà Nội trình Chủ tịch Hội đồng phê duyệt đã phần nào làm cho công việc bị gián đoạn và hạn chế tính
---	---	--

	phụ trách Cụm tiêu hủy phía Nam; - Ủy viên: là lãnh đạo Chi Cục Phát hành và Kho quỹ và/ hoặc lãnh đạo cấp phòng của Chi cục Phát hành và Kho quỹ, trong đó có một ủy viên kiêm thư ký Cụm tiêu hủy phía Nam. Số lượng ủy viên không vượt quá 05 (năm) người. 2. Giúp việc cho Hội đồng tiêu hủy gồm có các tổ chuyên trách được tổ chức thành 04 (bốn) tổ, mỗi tổ có Tổ trưởng, Tổ phó và nhân viên thuộc phòng Tiêu hủy tiền của Cục Phát hành và Kho quỹ, Chi Cục Phát hành và Kho quỹ. 3. Thành viên tham gia quản lý kho tiền tiêu hủy a) Thành viên tham gia quản lý kho tiền tiêu hủy gồm: 01 (một) Ủy viên Hội đồng tiêu hủy của mỗi cụm tiêu hủy và kế toán kho tiền tiêu hủy mỗi người quản lý, giữ một chìa khóa của ổ khóa lớp cánh ngoài cửa kho tiền; thủ kho tiền tiêu hủy quản lý và giữ chìa khóa của ổ khóa lớp cánh trong cửa kho tiền. b) Thành viên tham gia quản lý kho tiền tiêu hủy do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định thuộc đối tượng quy định tại điểm a) Khoản 3 Điều 6 Thông tư này. c) Trường hợp thành viên quản lý kho tiền tiêu hủy nghỉ làm việc theo chế độ, đi công tác, đi học trong thời gian ít hơn 15 ngày làm việc, Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy (đối với Cụm tiêu hủy phía Bắc) và Phó Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy phụ trách Cụm tiêu hủy phía Nam (đối với Cụm tiêu hủy phía Nam) xem xét, quyết định cử	chủ động của Cụm tiêu hủy phía Nam. Mặt khác, tại Khoản 2 Điều 17 và Khoản 4 Điều 26 Thông tư số 01/2014/TT-NHNN ngày 06/01/2014 của Thống đốc NHNN Quy định về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá quy định mỗi lần thủ kho tiền cần nghỉ làm việc theo chế độ, đi công tác, đi học phải có văn bản đề nghị và được Chi Cục trưởng Chi Cục Phát hành và Kho quỹ chấp thuận. Từ những lý do trên dự thảo Thông tư quy định tại điểm c) khoản 3 Điều 6 như sau: “c) <i>Trường hợp thành viên quản lý kho tiền tiêu hủy nghỉ làm việc theo chế độ, đi công tác, đi học trong thời gian ít hơn 15 ngày làm việc, Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy (đối với Cụm tiêu hủy phía Bắc) và Phó Chủ tịch trực tiếp phụ trách Cụm tiêu hủy phía Nam (đối với Cụm tiêu hủy phía Nam) xem xét, quyết định cử người thay thế tạm thời. Trường hợp nghỉ từ 15 ngày làm việc trở lên do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định</i>”
--	--	--

	người thay thế. Trường hợp nghỉ từ 15 ngày làm việc trở lên do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định.	
	Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tiêu hủy 1. Hội đồng tiêu hủy chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tiêu hủy tiền tại các cụm tiêu hủy theo quy định tại thông tư này dưới sự giám sát của Hội đồng giám sát, đảm bảo an toàn tuyệt đối về trong công tác tiêu hủy tiền. 2. Phát hiện tồn tại, thiếu sót trong quá trình tiêu hủy tiền để chỉ đạo khắc phục, sửa chữa hoặc trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước biện pháp xử lý. 3. Tổ chức tổng kết, đánh giá và đề xuất hình thức khen thưởng, kỷ luật trong công tác tiêu hủy tiền. 4. Bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan trong công tác tiêu hủy tiền.	Bổ sung Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tiêu hủy
Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy 1. Chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và trước pháp luật về công tác tiêu hủy tiền. 2. Ban hành nội quy, quy chế làm việc của Hội đồng tiêu hủy.	Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy 1. Chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và trước pháp luật về công tác tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước. 2. Ban hành nội quy, quy chế làm việc của Hội đồng tiêu hủy.	Dự thảo bỏ khoản 5 Thông tư 27 vì nội dung này đã được quy định tại Điều 26

3. Chỉ đạo điều hành chung; xây dựng kế hoạch, chương trình công tác của Hội đồng tiêu hủy; quy định tỷ lệ kiểm đếm từng loại tiền tiêu hủy. 4. Phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch và các ủy viên; tổ chức bộ máy, nhiệm vụ của các tổ chuyên trách tiêu hủy tiền (theo quy định tại Điều 9 Thông tư này). 5. Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc khen thưởng, kỷ luật đối với cá nhân, tập thể theo quy định tại Điều 25 Thông tư này.	3. Chỉ đạo điều hành chung; xây dựng kế hoạch, chương trình công tác của Hội đồng tiêu hủy; quyết định tỷ lệ kiểm đếm từng loại tiền tiêu hủy. 4. Phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch và các ủy viên; nhiệm vụ của các tổ chuyên trách tiêu hủy tiền theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.	
Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch, ủy viên, ủy viên kiêm thư ký Hội đồng tiêu hủy 1. Chấp hành sự phân công, chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy. 2. Tham mưu giúp Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy thực hiện nhiệm vụ tiêu hủy tiền. 3. Phó Chủ tịch thường trực thay mặt Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy chịu trách nhiệm điều hành, chỉ đạo công việc của Hội đồng tiêu hủy khi được ủy quyền. 4. Thư ký Hội đồng tiêu hủy có nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả tiêu hủy tiền định kỳ và đột xuất theo quy định; tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy thực hiện các chế độ liên quan đến quyền lợi của công chức, người lao động tham gia công tác tiêu hủy tiền; tổng hợp báo cáo những hành vi	Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch; ủy viên, thư ký Hội đồng tiêu hủy 1. Phó Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy a) Chấp hành sự phân công, chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy. b) Giúp Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ tiêu hủy tiền. c) Phó Chủ tịch thường trực thay mặt Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành công việc của Hội đồng tiêu hủy khi được ủy quyền. d) Phó Chủ tịch phụ trách cụm tiêu hủy phân công nhiệm vụ Tổ trưởng, Tổ phó và nhân viên thuộc phòng Tiêu hủy tiền tại mỗi cụm tiêu hủy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các tổ chuyên trách; phê duyệt kế hoạch nhận tiền tiêu hủy từ Kho tiền Trung ương của mỗi cụm tiêu hủy.	Về cơ bản nội dung điều này không thay đổi nhiều so với Thông tư 27 trước đây, dự thảo tách riêng hai khoản riêng quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch và của ủy viên, thư ký Hội đồng tiêu hủy

vi phạm trong kiểm đếm tiền tiêu hủy và tiêu hủy tiền; phối hợp với thư ký Hội đồng giám sát hoàn thành các thủ tục cần thiết phục vụ công tác sơ kết, tổng kết công tác tiêu hủy tiền.	2. Ủy viên, thư ký Hội đồng tiêu hủy a) Ủy viên thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy phân công, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy về công việc được giao. b) Thư ký Hội đồng tiêu hủy có nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả tiêu hủy tiền định kỳ và đột xuất theo quy định; tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy thực hiện các chế độ liên quan đến quyền lợi của công chức, người lao động tham gia công tác tiêu hủy tiền; tổng hợp báo cáo những hành vi vi phạm các quy định về tiêu hủy tiền; phối hợp với thư ký Hội đồng giám sát hoàn thành các thủ tục cần thiết phục vụ công tác sơ kết, tổng kết công tác tiêu hủy tiền.	
Điều 9. Tổ chức bộ máy, nhiệm vụ của các tổ chuyên trách tiêu hủy tiền Căn cứ quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về tiêu hủy tiền hàng năm, bộ máy, nhân sự tham gia công tác tiêu hủy tiền tại mỗi cụm tiêu hủy được tổ chức thành bốn tổ và có nhiệm vụ: 1. Tổ giao, nhận và bảo quản tiền tiêu hủy (gọi tắt là Tổ 1): tiếp nhận các loại tiền tiêu hủy từ Kho tiền Trung ương, bảo quản trong kho tiền tiêu hủy; xuất giao cho Tổ kiểm đếm tiền tiêu hủy và Tổ cắt hủy tiền.	Điều 10. Nhiệm vụ của các tổ chuyên trách 1. Tổ giao nhận và bảo quản tiền tiêu hủy (sau đây gọi là Tổ 1): Tiếp nhận các loại tiền tiêu hủy từ Kho tiền Trung ương, bảo quản trong kho tiền tiêu hủy, xuất giao cho Tổ kiểm đếm tiền tiêu hủy và Tổ cắt hủy tiền; bảo quản tiền gửi của Tổ kiểm đếm tiền tiêu hủy và Tổ cắt hủy tiền; nhập kho tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền giả chọn ra từ tiền tiêu hủy. 2. Tổ kiểm đếm tiền tiêu hủy (sau đây gọi là Tổ 2): Nhận tiền từ Tổ 1, thực hiện kiểm đếm tờ (miếng) đối với số tiền đã nhận và xử lý thừa thiếu, lẫn loại, tiền giả theo quy định trước khi	Dự thảo bổ sung khoản 1 quy định về việc Tổ 1 nhận tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền giả chọn ra từ tiền tiêu hủy và bổ sung thêm một số nội dung công việc của Tổ 4 tại khoản 4 cho phù hợp với thực tế, đảm bảo bao quát hết công việc liên quan đến công tác tiêu hủy tiền.

2. Tổ kiểm đếm tiền tiêu hủy (gọi tắt là Tổ 2): thực hiện việc nhận tiền, kiểm đếm, phân loại, xác định số lượng, kiểm tra chất lượng tiền tiêu hủy trước khi giao sang Tổ cắt hủy tiền. 3. Tổ cắt hủy tiền (gọi tắt là Tổ 3): cắt hủy số tiền đã nhận từ Tổ 1 và Tổ 2 bằng thiết bị chuyên dùng và thu hồi phế liệu đã được cắt hủy. 4. Tổ tổng hợp (gọi tắt là Tổ 4): thực hiện về công tác hành chính, kế toán, thống kê, phục vụ. 5. Tổ 1, 2 và 3 có Tổ trưởng và một số Tổ phó giúp việc do Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy xem xét, quyết định. Tổ 4 do một ủy viên Hội đồng tiêu hủy làm Tổ trưởng.	giao sang Tổ cắt hủy tiền; nhận tiền từ Tổ cắt hủy tiền để kiểm đếm tờ (miếng) trong trường hợp bó (túi) tiền thừa hoặc thiếu thép, các bó (túi) tiền niêm phong, đóng gói không đúng quy cách phát hiện trong quá trình giao nhận. 3. Tổ cắt hủy tiền (sau đây gọi là Tổ 3): Cắt hủy số tiền đã nhận từ Tổ 1 và Tổ 2 bằng thiết bị chuyên dùng và thu hồi phế liệu đã được cắt hủy. 4. Tổ tổng hợp (sau đây gọi là Tổ 4): Thực hiện về công tác hành chính, kế toán, thống kê; theo dõi việc nhập, xuất phế liệu; đề xuất nhu cầu mua sắm vật tư, vật liệu phục vụ công tác tiêu hủy tiền.	
Điều 10. Nhiệm vụ của Tổ trưởng các tổ chuyên trách tiêu hủy tiền 1. Chấp hành sự phân công và chịu trách nhiệm trước Hội đồng tiêu hủy với nhiệm vụ được giao. 2. Trực tiếp hướng dẫn và tổ chức đảm bảo an toàn tài sản trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Tổ theo quy định tại Điều 9 Thông tư này. 3. Phối hợp với cán bộ giám sát của Hội đồng giám sát phát hiện các hành vi vi phạm, lợi dụng để tham ô tài sản, lập biên bản báo cáo Hội đồng tiêu hủy để có quyết định xử lý kịp thời.	Điều 11. Nhiệm vụ của Tổ trưởng tổ chuyên trách 1. Chấp hành sự phân công và chịu trách nhiệm trước Hội đồng tiêu hủy về nhiệm vụ được giao. 2. Trực tiếp hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn tài sản theo quy định tại Điều 10 Thông tư này. 3. Khi phát hiện các hành vi tham ô, lợi dụng lấy cắp tài sản, Tổ trưởng phối hợp với công chức giám sát lập biên bản báo cáo Hội đồng tiêu hủy để xử lý kịp thời.	Sửa cụm từ “cán bộ giám sát” thành “<i>công chức giám sát</i>” trong toàn dự thảo để phù hợp với Thông tư 07/2017/TT-NHNN ngày 31/7/2017 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về giám sát tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đình chỉ lưu hành và tiêu hủy tiền in hỏng, đúc hỏng, giấy in tiền hỏng, kim loại đúc tiền hỏng.

Điều 11. Công chức, người lao động thực hiện tiêu hủy tiền 1. Công chức, người lao động tham gia công tác tiêu hủy tiền phải đủ tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Nhà nước và được quản lý theo Quy chế cán bộ, công chức, viên chức Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 2. Trường hợp có quyết định bổ sung tiêu hủy số lượng tiền lớn mà không đủ lao động để thực hiện và trường hợp đột xuất khác, Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước việc trung tập công chức, người lao động từ các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để tham gia.	Điều 12. Công chức, người lao động tham gia công tác tiêu hủy tiền 1. Công chức, người lao động tham gia công tác tiêu hủy tiền phải đủ tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Nhà nước và được quản lý theo Quy chế phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Luật lao động và các văn bản liên quan. 2. Trường hợp cần thiết, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước việc trung tập công chức, người lao động từ các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để tham gia công tác tiêu hủy tiền.	Nội dung này không thay đổi
Điều 12. Xuất tiền tiêu hủy Căn cứ quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về số lượng, giá trị của các loại tiền tiêu hủy, Cục Phát hành và Kho quỹ, Chi cục Phát hành và Kho quỹ, Vụ Tài chính – Kế toán làm thủ tục xuất tiền tiêu hủy từ Kho tiền Trung ương, nhập kho tiền tiêu hủy theo kế hoạch của Hội đồng tiêu hủy.	Điều 13. Xuất kho tiền Trung ương giao cho Hội đồng tiêu hủy Căn cứ quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về số lượng, giá trị của các loại tiền tiêu hủy, Cục Phát hành và Kho quỹ, Chi cục Phát hành và Kho quỹ, Vụ Tài chính – Kế toán làm thủ tục xuất tiền tiêu hủy từ Kho tiền Trung ương, nhập kho tiền tiêu hủy theo kế hoạch của Hội đồng tiêu hủy. Căn cứ chứng từ xuất kho của Vụ Tài chính - Kế toán (đối với Cụm tiêu hủy phía Bắc) và Phòng Kế toán – Tài vụ thuộc Chi cục Phát hành và Kho quỹ (đối với Cụm tiêu hủy phía Nam), Kho tiền Trung ương làm thủ tục và tiến hành	Bổ sung nội dung: “Căn cứ chứng từ xuất kho của Vụ Tài chính - Kế toán (đối với Cụm tiêu hủy phía Bắc) và phòng Kế toán – Tài vụ thuộc Chi cục Phát hành và Kho quỹ (đối với Cụm tiêu hủy phía Nam), Kho tiền Trung ương làm thủ tục và tiến hành giao tiền tiêu hủy cho Hội đồng tiêu hủy.” cho phù hợp với quy định về chế độ kế toán giao nhận, điều chuyển, phát hành, thu hồi và tiêu hủy tiền mặt ban hành kèm theo Quyết định 37/2007/QĐ-NHNN ngày 26/10/2007.

	giao tiền tiêu hủy cho Hội đồng tiêu hủy.	
Điều 13. Quy trình giao, nhận tiền tiêu hủy 1. Tổ trưởng Tổ 1 tổ chức thực hiện giao, nhận tiền từ Kho tiền Trung ương về nhập kho tiền tiêu hủy theo phương thức sau: a) Giao nhận theo bó đủ 10 thếp (tiền giấy), túi (tiền kim loại) nguyên niêm phong, trên niêm phong ghi đầy đủ các yếu tố theo quy định về niêm phong tiền mặt. Đối với tiền biến dạng không thể đóng bó, giao nhận theo túi, bao nguyên niêm phong theo quy định về quy cách đóng gói tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông bị biến dạng. b) Đối với bó (túi) tiền đóng không đủ số lượng 1.000 tờ (miếng), bó lẻ, túi lẻ, giao nhận theo bó (túi) tiền nguyên niêm phong, trên niêm phong ghi đầy đủ các yếu tố theo quy định. Những bó (túi) tiền trên phải được xuất giao sang Tổ 2 để kiểm đếm tờ (miếng) theo kế hoạch tiêu hủy tiền. 2. Căn cứ vào chứng từ xuất kho của Hội đồng tiêu hủy, thực hiện lấy ngẫu nhiên theo tỷ lệ kiểm đếm từng loại tiền đã được Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy phê duyệt để giao sang Tổ 2; số tiền còn lại không phải kiểm đếm (trừ số đã xuất sang Tổ 2) được xuất giao trực tiếp sang Tổ 3 để cắt hủy; phương thức giao nhận theo quy định tại khoản 1 Điều này.	Điều 14. Quy định về giao nhận, bảo quản tiền tiêu hủy 1. Tổ trưởng Tổ 1 tổ chức giao nhận tiền từ Kho tiền Trung ương về nhập kho tiền tiêu hủy theo bao, thùng nguyên niêm phong, trên niêm phong ghi đầy đủ các yếu tố theo quy định về niêm phong tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá. 2. Tiền tiêu hủy bảo quản trong kho phải được đóng bao (thùng) và dán niêm phong, từng loại tiền được phân loại, sắp xếp gọn gàng, khoa học. 3. Căn cứ vào chứng từ xuất kho, Hội đồng tiêu hủy thực hiện lấy ngẫu nhiên số tiền theo tỷ lệ kiểm đếm từng loại tiền đã được Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy phê duyệt để giao sang Tổ 2; số tiền còn lại không phải kiểm đếm tờ (trừ số tiền đã xuất sang Tổ 2) được xuất giao sang Tổ 3 để cắt hủy.	Hiện nay, theo quy định tại Thông tư 27/2012/TT-NHNN ngày 25/9/2012 Quy định về tiêu hủy tiền việc giao nhận tiền tiêu hủy được thực hiện theo phương thức kiểm bó đếm thếp. Phương thức giao nhận này chưa thực sự tiết kiệm thời gian và nguồn lực cho công tác tiêu hủy tiền, đặc biệt trong điều kiện áp lực về số lượng tiền tiêu hủy ngày càng tăng, cụ thể: Hàng ngày, kho tiền tiêu hủy (tổ giao nhận/tổ 1) tổ chức nhận tiền từ Kho tiền Trung ương theo bó đủ 10 thếp nguyên niêm phong (các bó tiền này đã được Kho tiền TW thực hiện nhận bó đếm thếp từ các NHNN chi nhánh). Sau đó, tổ kiểm đếm (tổ 2), tổ cắt hủy (tổ 3) tiếp tục nhận tiền từ tổ 1 theo cùng phương thức nêu trên trước khi kiểm đếm và cắt hủy hoàn toàn. Như vậy, những bó tiền tiêu hủy trước khi cắt hủy hoàn toàn được giao nhận theo bó đủ 10 thếp nguyên niêm phong ít nhất 3 lần. Xuất phát từ yêu cầu thực tế nêu trên, dự thảo Thông tư quy định theo hướng: “<i>Tổ trưởng Tổ 1 tổ chức giao nhận tiền từ Kho tiền Trung ương về nhập kho tiền tiêu hủy theo bao, thùng nguyên niêm phong, trên niêm phong ghi đầy đủ các yếu tố theo quy định về niêm phong tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá</i>” để giảm áp lực và nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác tiêu hủy tiền. Tại tổ 2, kiểm ngân vẫn phải cắt bao tiền để kiểm đếm tờ, tổ 3 cắt bao tiền kiểm bó lần cuối

		trước khi cho vào máy cắt hủy chuyên dùng. Do vậy, các khâu giao nhận còn lại (từ tổ 1 sang tổ 3, tổ 2 sang tổ 3) vẫn thực hiện giao nhận theo bó (túi) như hiện nay.
Điều 14. Quy trình kiểm đếm tiền tiêu hủy 1. Tổ trưởng Tổ 2 nhận tiền từ Thủ kho tiền tiêu hủy thuộc Tổ 1 và giao cho từng kiểm ngân theo phương thức giao nhận quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư này. 2. Kiểm ngân sau khi nhận đủ số bó (túi) tiền theo quy định, ký nhận trên sổ giao nhận tiền nội bộ, tiến hành kiểm đếm tiền, xác định số lượng, kiểm tra chất lượng tiền, chọn tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông (nếu có) theo trình tự: cắt dây buộc của bó (túi) tiền để kiểm đếm tờ (miếng); giữ giấy niêm phong của bó (túi) tiền cho đến khi đếm xong bó (túi) tiền đó. Nếu bó (túi) tiền đủ số lượng tờ (miếng) và số tiền, đúng chất lượng và loại tiền ghi trên niêm phong thì hủy ngay giấy niêm phong và thực hiện đóng bó (túi), niêm phong mới theo quy cách sau: a) Đối với tiền giấy đóng bó như sau: dùng 1 tờ tiền để gấp gáy thép tiền, xếp 10 thép tiền cùng loại thành 1 bó, dùng dây sợi xe không có mỗi nối buộc chặt 2 vòng ngang, 1 vòng dọc bó tiền, dán niêm phong đè lên nút buộc. Đối với tiền giấy biến dạng không thể đóng bó: đóng vào 1 túi vải đủ 1.000 tờ, dùng dây sợi xe không có mỗi nối khâu, buộc thắt chặt	Điều 15. Quy định về kiểm đếm tiền tiêu hủy 1. Tổ trưởng Tổ 2 nhận tiền từ Thủ kho tiền tiêu hủy và giao cho từng kiểm ngân theo phương thức như sau: a) Giao nhận theo bó đủ 10 thép (tiền giấy), túi (tiền kim loại) nguyên niêm phong, trên niêm phong ghi đầy đủ các yếu tố theo quy định về niêm phong tiền mặt. Đối với tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông bị biến dạng: giao nhận theo túi, bao nguyên niêm phong theo quy cách đóng gói, niêm phong tiền bị biến dạng. b) Đối với bó (túi) tiền đóng không đủ 1.000 tờ (miếng), bó lẻ, túi lẻ, giao nhận theo bó (túi) tiền nguyên niêm phong, trên niêm phong ghi đầy đủ các yếu tố theo quy định. 2. Kiểm ngân sau khi nhận đủ số bó (túi) tiền theo định mức kiểm đếm quy định, ký nhận trên sổ giao nhận tiền nội bộ, tiến hành kiểm đếm tờ (miếng), xác định số lượng, phát hiện tiền lẫn loại, tiền giả, tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông lẫn trong bó (túi) (nếu có). 3. Quy cách đóng bó sau khi kiểm đếm tờ (miếng) a) Đối với tiền giấy: dùng 01 (một) tờ tiền trong	Bên cạnh việc kế thừa những nội dung cũ, dự thảo Thông tư bổ sung một số nội dung sau: - Chuyển phương thức giao nhận theo bó đủ 10 thép tại khoản 1 Điều 14 xuống khoản 1 Điều 15 - Điểm d) Khoản 3 quy định quy cách đóng thùng tiền kim loại để thuận tiện trong việc bê vác tiền kim loại khi tổ chức tiêu hủy tại cơ sở khác bên ngoài trụ sở Cục Phát hành và Kho quỹ và Chi Cục Phát hành và Kho quỹ - Bổ sung khoản 6 quy định về việc bảo quản tiền buổi trưa và giờ giải lao.

miệng túi tiền, dán tờ niêm phong sát nút buộc miệng túi tiền. b) Đối với tiền kim loại, đóng vào túi vải đủ 1.000 miếng, dùng dây sợi xe không có mối nối khâu, buộc thắt chặt miệng túi tiền, dán tờ niêm phong sát nút buộc miệng túi tiền. Trường hợp vận chuyển bằng ô tô chuyên dùng sang địa điểm khác để tiêu hủy, tiền giấy và tiền kim loại được đóng bao, số lượng 20 bó trong một bao (đối với tiền giấy) và 5 túi trong một bao (đối với tiền kim loại), niêm phong miệng bao theo quy cách niêm phong bao tiền. c) Khi dán giấy niêm phong túi, bao tiền phải tách riêng cho hai đầu dây cách nhau. Niem phong bó (túi), bao tiền ghi đầy đủ các yếu tố ngày, tháng, năm kiểm đếm, loại tiền, số tờ (miếng), thành tiền, họ tên và chữ ký người kiểm đếm. 3. Sau khi kiểm đếm bó (túi) tiền nếu phát hiện có thừa, thiếu, lẫn loại, tiền giả thì báo cho Tổ trưởng, cán bộ giám sát của Hội đồng giám sát và người chứng kiến (nếu có) để kiểm tra lại (phục tra). Khi xác định đúng sự sai sót thì kiểm ngân ghi ở mặt sau của tờ niêm phong các yếu tố: ngày, tháng, năm; kết quả kiểm đếm (thừa hay thiếu); lý do (thừa, thiếu, lẫn loại, tiền giả); số tờ (miếng); số tiền và ký tên, yêu cầu cán bộ giám sát của Hội đồng giám sát và người chứng kiến (nếu có) ký tên, sau đó nộp cho cán bộ theo dõi tiền	thếp để gấp ngang thép tiền, xếp 10 (mười) thép tiền cùng loại thành 01 (một) bó, dùng dây (sợi se, nylon...) buộc chặt 02 (hai) vòng ngang, 01 (một) vòng dọc bó tiền, dán niêm phong lên mặt có nút buộc bó tiền. Đối với tiền giấy biến dạng không thể đóng bó như trên: đóng vào 01 (một) túi vải đủ 1.000 tờ, dùng dây (sợi se, nylon,...) buộc thắt chặt miệng túi, dán niêm phong sát nút buộc miệng túi tiền. b) Đối với tiền kim loại, đóng vào túi vải đủ 1.000 miếng, dùng dây (sợi se, nylon...) buộc thắt chặt miệng túi, dán niêm phong sát nút buộc miệng túi tiền. Túi tiền kim loại được đóng trong thùng và dán niêm phong theo quy cách: - 01 thùng mệnh giá 5.000 đồng: 50 túi; - 01 thùng mệnh giá 2.000 đồng, 1.000 đồng, 500 đồng: 75 túi; - 01 thùng mệnh giá 200 đồng: 100 túi; c) Khi dán giấy niêm phong bao (thùng), bó (túi) tiền phải tách riêng cho hai đầu dây cách nhau. Trên niêm phong bao (thùng), bó (túi) tiền ghi đầy đủ các yếu tố ngày, tháng, năm kiểm đếm, loại tiền, số tờ (miếng), thành tiền, họ tên và chữ ký người kiểm đếm. 4. Trong khi kiểm đếm bó (túi) tiền nếu phát hiện có thừa, thiếu, lẫn loại, lẫn tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền giả, kiểm ngân báo cho Tổ trưởng, công chức giám sát kiểm đếm của Hội đồng giám sát và người chứng kiến (nếu có) để kiểm tra lại và ký tên xác nhận vào mặt sau của
--	--

thừa, thiếu để làm căn cứ lập biên bản, ký xác nhận vào sổ theo dõi tiền thừa, thiếu trong kiểm đếm.

4. Tổ 2 được Hội đồng tiêu hủy cho tạm ứng một số tiền (trong số tiền đã nhận từ kho tiền tiêu hủy) để bù vào các bó tiền thiếu do thiếu tờ, lẫn loại tiền, tiền giả... Số tiền tạm ứng được giao nhận (theo phương thức kiểm đếm tờ, miếng), bảo quản, theo dõi, ghi chép, quyết toán theo quy định và có sự giám sát của Hội đồng giám sát. Số tiền tạm ứng còn lại được tiêu hủy vào thời gian cuối cùng khi tiêu hủy loại tiền cùng mệnh giá.

5. Cuối mỗi ngày làm việc, Tổ 2 phải lập biên bản tổng hợp kết quả kiểm đếm, trong đó xác định tổng số tiền đã kiểm đếm, số tiền gửi lại kho tiền tiêu hủy, tiền thừa, thiếu, lẫn loại, tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông lẫn vào tiền tiêu hủy, tiền giả phát hiện qua kiểm đếm có xác nhận của Tổ trưởng tổ giám sát kiểm đếm (thuộc Hội đồng giám sát). Đồng thời, tổng hợp các niêm phong bó, túi tiền có thừa (thiếu), tiền giả theo từng Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước trên địa bàn tỉnh, thành phố, lập biên bản kèm bảng kê niêm phong và giấy niêm phong bó (túi) tiền thừa (thiếu). Đối với tiền giả lập biên bản riêng và xử lý theo quy định. Số tiền chưa kiểm đếm hoặc chưa giao sang cho Tổ 3 được bảo quản trong thùng (xe lưới), khóa, niêm phong có chữ ký của Tổ

tờ lót niêm phong bó (túi) tiền đó, đồng thời ký xác nhận vào sổ theo dõi tiền thừa, thiếu trong kiểm đếm.

5. Nhân viên làm nhiệm vụ theo dõi, xử lý tiền thừa, thiếu thuộc Tổ 2 được Hội đồng tiêu hủy cho tạm ứng một số tiền (trong số tiền đã nhận từ kho tiền tiêu hủy) theo từng mệnh giá để bù vào các bó tiền thiếu do thiếu tờ, lẫn loại tiền, tiền giả. Số tiền tạm ứng còn lại được tiêu hủy vào ngày cuối cùng khi tiêu hủy loại tiền cùng mệnh giá. Số tiền tạm ứng được bảo quản, mở sổ sách theo dõi và có sự giám sát của Hội đồng giám sát.

6. Bảo quản tiền trong giờ nghỉ giải lao và thời gian nghỉ buổi trưa

Trước giờ nghỉ giải lao và thời gian nghỉ buổi trưa, bó (túi) tiền đang kiểm đếm được đóng bó (túi) tạm thời bằng dây (sợi se, nilon, chun...); bó (túi) tiền đã kiểm đếm và chưa kiểm đếm được sắp xếp, bảo quản gọn gàng, riêng biệt.

Cửa phòng kiểm đếm tiền phải được khóa và niêm phong có chữ ký của Tổ trưởng Tổ 2 và công chức giám sát kiểm đếm thuộc Hội đồng giám sát.

7. Cuối mỗi ngày làm việc, Tổ 2 lập biên bản xác nhận và tổng hợp tiền thừa, thiếu, tiền giả trong các bó (túi) tiền tiêu hủy theo từng Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, từng tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước trên địa bàn kèm bảng kê niêm phong và giấy niêm phong bó (túi) tiền

trưởng Tổ 2, cán bộ giám sát của Hội đồng giám sát và gửi vào kho tiền tiêu huỷ.	thừa, thiếu. Đối với tiền giả lập biên bản riêng và xử lý theo quy định. Đồng thời, lập biên bản xác nhận kết quả kiểm đếm, trong đó xác định tổng số tiền đã kiểm đếm, số tiền gửi lại kho tiền tiêu huỷ, tiền thừa, thiếu, lẫn loại, tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền giả. Các bó (túi) tiền chưa kiểm đếm và đã kiểm đếm nhưng chưa giao sang Tổ 3 được bảo quản trong bao (thùng), xe lưới có khóa, dán niêm phong và ký xác nhận của Tổ trưởng Tổ 2, công chức giám sát kiểm đếm của Hội đồng giám sát để gửi vào kho tiền tiêu huỷ bảo quản.	
Điều 15. Quy trình tiêu huỷ tiền 1. Tổ trưởng Tổ 3 tổ chức nhận tiền từ Tổ 1 và Tổ 2 theo phương thức giao nhận quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư này. 2. Thực hiện cắt huỷ số tiền đã nhận bằng thiết bị chuyên dùng để huỷ tiền thành phế liệu; phế liệu thu hồi được bảo quản chờ bán phế liệu. 3. Cuối mỗi ngày làm việc phải lập biên bản tiêu huỷ hoàn toàn, có xác nhận của Tổ trưởng Tổ giám sát tiêu huỷ tiền (thuộc Hội đồng giám sát); số tiền chưa cắt huỷ phải được bảo quản trong thùng (xe lưới), khóa, niêm phong có chữ ký của Tổ trưởng Tổ 3, cán bộ giám sát của Hội đồng giám sát và gửi vào kho tiền tiêu huỷ. 4. Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ	Điều 16. Quy định về cắt huỷ tiền 1. Tổ trưởng Tổ 3 tổ chức nhận tiền từ Tổ 1 và Tổ 2 theo phương thức giao nhận quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư này. 2. Thực hiện cắt huỷ số tiền đã nhận bằng hệ thống máy cắt huỷ chuyên dùng để huỷ tiền thành phế liệu; thu hồi và bảo quản phế liệu đúng nơi quy định. 3. Trong giờ nghỉ giải lao và giờ nghỉ buổi trưa số tiền chưa cắt huỷ được sắp xếp gọn gàng, riêng biệt. Cửa phòng cắt huỷ tiền phải được khóa, niêm phong có chữ ký của Tổ trưởng Tổ 3 và công chức giám sát cắt huỷ thuộc Hội đồng giám sát. 4. Cuối mỗi ngày làm việc, Tổ trưởng tổ 3 lập Biên bản xác nhận kết quả tiêu huỷ hoàn toàn, có ký xác nhận của Tổ trưởng Tổ giám sát cắt	- Bổ sung khoản 3 quy định về bảo quản tiền trong giờ nghỉ giải lao và thời gian nghỉ trưa đối với tiền chưa được cắt huỷ hết. - Sửa đổi khoản 4 cho phù hợp với phương pháp tiêu huỷ được quy định tại Điều 5: “<i>Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ hướng dẫn quy trình tiêu huỷ tiền giấy bằng hệ thống máy cắt huỷ chuyên dùng và quy trình tiêu huỷ tiền kim loại bằng phương pháp nấu chảy hoặc máy cắt huỷ tiền kim loại chuyên dùng</i>”

hướng dẫn quy trình tiêu hủy tiền khi sử dụng thiết bị chuyên dùng đối với từng loại tiền tiêu hủy.	huỷ tiền; số tiền chưa cắt hủy được bảo quản trong bao (thùng), xe lưới có khóa, dán niêm phong và ký xác nhận của Tổ trưởng Tổ 3, công chức giám sát cắt hủy tiền của Hội đồng giám sát để gửi vào kho tiền tiêu hủy bảo quản. 5. Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ hướng dẫn quy trình tiêu hủy tiền giấy bằng hệ thống máy cắt hủy chuyên dùng và quy trình tiêu hủy tiền kim loại bằng phương pháp nấu chảy hoặc máy cắt hủy tiền kim loại chuyên dùng.	
Điều 16. Quy định về nơi giao nhận, kiểm đếm và cắt hủy tiền 1. Nơi giao nhận, kiểm đếm và cắt hủy tiền phải riêng biệt, có cửa và khoá chắc chắn; trong giờ giải lao, hết giờ làm việc mọi người phải ra ngoài, Tổ trưởng là người ra sau cùng khoá và niêm phong cửa, niêm phong có chữ ký của Tổ trưởng và cán bộ giám sát của Hội đồng giám sát. 2. Những người không thuộc Tổ 1, Tổ 2, Tổ 3 chỉ được tiếp xúc trực tiếp với tiền tiêu hủy khi thực hiện việc kiểm tra, kiểm kê tiền do Hội đồng tiêu hủy, Hội đồng giám sát tổ chức. Những người thuộc Tổ 1, Tổ 2, Tổ 3 chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tiền tiêu hủy được giao quản lý. 3. Khi vào làm việc trong kho tiền tiêu hủy, nơi giao nhận, kiểm đếm và cắt hủy tiền, công chức, người lao động tham gia công tác tiêu	Điều 17. Quy định về việc đảm bảo an ninh, an toàn kho tiền tiêu hủy, nơi giao nhận, kiểm đếm và cắt hủy tiền 1. Kho tiền tiêu hủy phải đảm bảo các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật kho tiền của Ngân hàng Nhà nước và hoạt động theo quy định như đối với Kho tiền Trung ương. 2. Khu vực giao nhận, kiểm đếm và cắt hủy tiền phải được bố trí riêng biệt, có cửa và khoá chắc chắn; trong giờ giải lao, giờ nghỉ trưa mọi người phải ra ngoài, Tổ trưởng là người ra sau cùng khoá và niêm phong cửa, niêm phong có chữ ký của Tổ trưởng và công chức giám sát. Trong giờ làm việc, nhân viên tiêu hủy tiền vào, ra khu vực giao nhận, kiểm đếm, cắt hủy tiền phải được theo dõi và ký xác nhận vào sổ theo dõi. 3. Nhân viên tiêu hủy tiền thuộc Tổ 1, Tổ 2, Tổ 3 chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản trong phạm vi được giao.	Để đảm bảo nguyên tắc việc tiêu hủy tiền phải an toàn tuyệt đối về tài sản và bí mật nhà nước, dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Điều 16 Thông tư 27/2012/TT-NHNN theo hướng quy định rõ hơn trách nhiệm của từng cá nhân có liên quan đến công tác tiêu hủy tiền, việc trang bị lắp đặt hệ thống thiết bị an toàn kho quỹ, cụ thể: - Hoạt động của kho tiền tiêu hủy về nguyên tắc phải thực hiện như đối với Kho tiền Trung ương, các nghiệp vụ khác kho tiền Trung ương được quy định cụ thể tại Thông tư này. - Việc vào, ra khu vực giao nhận, kiểm đếm, cắt hủy. - Trang bị lắp đặt hệ thống thiết bị an toàn kho quỹ tại khu vực giao nhận, kiểm đếm, cắt hủy. - Việc quản lý và sử dụng chìa khóa sử dụng hàng ngày và chìa khóa dự phòng các cửa thuộc khu vực tiêu hủy tiền; chìa khóa các phương

huỷ tiền phải đeo thẻ, mặc trang phục do Hội đồng tiêu huỷ và Hội đồng giám sát cấp; không mang theo cặp, túi xách, tiền bạc, tư trang, vật dễ cháy, nổ vào nơi làm việc.	4. Khi vào làm việc trong kho tiền tiêu huỷ, nơi giao nhận, kiểm đếm và cắt huỷ tiền, công chức, người lao động tham gia công tác tiêu huỷ tiền phải đeo thẻ, mặc trang phục do Hội đồng tiêu huỷ và Hội đồng giám sát trang cấp; không được mang thiết bị liên lạc, ghi hình, cặp, túi xách, tiền bạc, vật dễ cháy, nổ vào nơi làm việc. Đối với những trường hợp không có nhiệm vụ thực hiện công tác tiêu huỷ tiền, khi cần vào, ra kho tiền tiêu huỷ, nơi giao nhận, kiểm đếm và cắt huỷ tiền phải được sự cho phép bằng văn bản của cấp có thẩm quyền. 5. Khu vực giao nhận, kiểm đếm, cắt huỷ tiền và các khu vực khác có liên quan đến công tác tiêu huỷ tiền phải được lắp đặt các hệ thống thiết bị an toàn: hệ thống điện, báo động chống đột nhập, camera, báo cháy, chữa cháy, thông gió, hút ẩm và các hệ thống thiết bị khác. 6. Phó Chủ tịch Hội đồng tiêu huỷ phụ trách Cụm tiêu huỷ có văn bản giao việc quản lý và sử dụng chìa khóa sử dụng hàng ngày, chìa khóa dự phòng cửa phòng giao nhận, phòng kiểm đếm, phòng cắt huỷ và các cửa nội bộ khác thuộc khu vực tiêu huỷ tiền (nếu có); chìa khóa các phương tiện bảo quản tiền (kết sắt, thùng tôn, xe lưới).	tiện bảo quản tiền (kết sắt, thùng tôn, xe lưới).
Điều 17. Xử lý việc thừa, thiếu tiền tiêu huỷ 1. Vào ngày làm việc cuối cùng của tháng, của đợt tiêu huỷ, căn cứ vào biên bản kiểm đếm, tổng hợp số tiền thừa, thiếu theo địa bàn tỉnh, thành phố và Sở Giao dịch Ngân hàng	Điều 18. Xử lý thừa, thiếu tiền tiêu huỷ 1. Trong quá trình giao nhận tiền tiêu huỷ, trường hợp phát hiện bó tiền thừa hoặc thiếu thép; niêm phong, đóng bó (túi) tiền không đúng quy cách, hai bên giao nhận lập biên bản tại chỗ	Bổ sung khoản 1 quy định cách thức xử lý khi xảy ra tình huống trong quá trình giao nhận tiền tiêu huỷ phát hiện những bó tiền thừa hoặc thiếu thép, niêm phong sai mệnh giá; niêm phong bị rách hoặc chưa đầy đủ các yếu tố; đây

Nhà nước, Hội đồng tiêu huỷ gửi bảng tổng hợp, biên bản thừa, thiếu, niêm phong bó (túi) tiền có thừa (thiếu) cho từng Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước; gửi Vụ Tài chính – Kế toán bảng tổng hợp số tiền thừa, thiếu, xác định chênh lệch thừa (hoặc chênh lệch thiếu) tiền để làm thủ tục báo Có (hoặc báo Nợ) cho từng Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước. 2. Việc xử lý kết quả thừa (hoặc thiếu) tiền tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với từng cá nhân có tên trên niêm phong bó (túi) tiền thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	dưới sự giám sát của cán bộ giám sát và xuất giao sang Tổ 2 để kiểm đếm tờ (miếng) và xử lý thừa, thiếu, lẫn loại (nếu có) theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước. 2. Kết thúc đợt tiêu huỷ, căn cứ vào biên bản kiểm đếm, bảng tổng hợp số tiền thừa, thiếu theo địa bàn tỉnh, thành phố và Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng tiêu huỷ gửi bảng tổng hợp, biên bản thừa, thiếu kèm niêm phong bó (túi) tiền có thừa (thiếu) cho từng Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước; gửi Vụ Tài chính - Kế toán bảng tổng hợp số tiền thừa, thiếu, xác định số tiền chênh lệch thừa (hoặc chênh lệch thiếu) để làm thủ tục báo Có (hoặc báo Nợ) cho từng Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước. 3. Việc xử lý kết quả thừa (hoặc thiếu) tiền tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với từng cá nhân có tên trên niêm phong bó (túi) tiền thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	buộc bó tiền lỏng lẻo hoặc bị đứt trong khi giao nhận,... Để có cơ sở pháp lý xử lý thừa thiếu và quy trách nhiệm cho những cá nhân có liên quan, dự thảo Thông tư quy định hai bên giao nhận phải lập biên bản ghi nhận tình trạng bó tiền và thực hiện xuất giao sang Tổ 2 để kiểm đếm tờ (miếng) để xử lý thừa, thiếu, lẫn loại (nếu có) theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước.
Điều 18. Xử lý tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông chọn ra từ tiền tiêu huỷ Đối với tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông được chọn ra từ tiền tiêu huỷ được bảo quản và kiểm kê như đối với tiền tiêu huỷ quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư này. Kết thúc đợt	Điều 19. Xử lý tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền giả chọn ra từ tiền tiêu huỷ Tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền giả chọn ra từ tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông; tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đủ tiêu chuẩn lưu	Bổ sung quy định: “<i>Tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền giả chọn ra từ tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông; tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông chọn ra từ tiền giả được làm thủ tục nhập kho tiền tiêu huỷ để bảo quản và kiểm kê theo quy định tại</i>

tiêu hủy, Hội đồng tiêu hủy phối hợp với Cục Phát hành và Kho quỹ, Vụ Tài chính – Kế toán làm thủ tục xuất kho tiền tiêu hủy, nhập Quỹ dự trữ phát hành tại Kho tiền Trung ương.	thông chọn ra từ tiền giả được làm thủ tục nhập kho tiền tiêu hủy để bảo quản và kiểm kê theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Thông tư này. Kết thúc đợt tiêu hủy, Hội đồng tiêu hủy phối hợp với Cục Phát hành và Kho quỹ, Vụ Tài chính - Kế toán làm thủ tục xuất kho tiền tiêu hủy, nhập Quỹ dự trữ phát hành tại Kho tiền Trung ương.	<i>Khoản 1 Điều 20 Thông tư này” để bao quát hết các đối tượng tiền tiêu hủy</i>
Điều 19. Kiểm kê kho tiền tiêu hủy 1. Tiền tiêu hủy bảo quản trong kho được kiểm kê mỗi tháng một lần vào thời điểm cuối ngày làm việc cuối cùng của tháng. Việc kiểm kê do Phó Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy phụ trách cụm tiêu hủy, Trưởng phòng Tiêu hủy tiền, kế toán tiêu hủy tiền thực hiện và được trung tập cán bộ giúp việc kiểm kê, có sự chứng kiến của Hội đồng giám sát. 2. Biên bản kiểm kê tiền tiêu hủy đồng gửi Hội đồng giám sát.	Điều 20. Kiểm kê kho tiền tiêu hủy 1. Tiền tiêu hủy bảo quản trong kho được kiểm kê mỗi tháng 01 lần, thời điểm 0 giờ ngày 01 hàng tháng. Việc kiểm kê do Phó Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy phụ trách cụm tiêu hủy, Trưởng phòng Tiêu hủy tiền, kế toán kho tiền tiêu hủy thực hiện và trung tập cán bộ giúp việc kiểm kê, dưới sự giám sát của Hội đồng giám sát. 2. Biên bản kiểm kê tiền tiêu hủy được lập thành 05 bản: Hội đồng tiêu hủy giữ 04 bản; 01 bản gửi Hội đồng giám sát.	- Sửa đổi khoản 1 về thời điểm kiểm kê kho tiền tiêu hủy cho phù hợp với nguyên tắc kiểm kê quy định tại khoản 2 Điều 59 Thông tư số 01/2014/TT-NHNN ngày 06/01/2014, cụ thể: <i>1. Tiền tiêu hủy bảo quản trong kho được kiểm kê mỗi tháng 01 lần, thời điểm 0 giờ ngày 01 hàng tháng. Việc kiểm kê do Phó Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy phụ trách Cụm tiêu hủy, Trưởng phòng Tiêu hủy tiền, kế toán kho tiền tiêu hủy thực hiện và trung tập cán bộ giúp việc kiểm kê, dưới sự giám sát của Hội đồng giám sát.</i> - Sửa đổi, bổ sung khoản 2: <i>“2. Biên bản kiểm kê tiền tiêu hủy được lập thành 05 bản: Hội đồng tiêu hủy giữ 04 bản; 01 bản gửi Hội đồng giám sát”</i>
Điều 20. Chi phí tiêu hủy tiền 1. Hàng năm, Cục Phát hành và Kho quỹ tổng hợp, lập dự toán thu, chi phục vụ tiêu hủy tiền gửi Vụ Tài chính – Kế toán theo quy định. 2. Các khoản chi phí tiêu hủy tiền, các khoản	Điều 21. Thu, chi về tiêu hủy tiền 1. Hàng năm, Cục Phát hành và Kho quỹ, Chi cục Phát hành và Kho quỹ tổng hợp, lập dự toán thu, chi phục vụ tiêu hủy tiền gửi Vụ Tài chính - Kế toán theo quy định.	Nội dung này không thay đổi

thu bán phế liệu tiêu hủy được hạch toán vào khoản chi, thu nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	2. Các khoản thu, chi về tiêu hủy tiền được hạch toán theo quy định hiện hành.	
Điều 21. Sổ sách theo dõi tiền tiêu hủy 1. Yêu cầu chung về thủ tục, hạch toán xuất nhập tiền tiêu hủy: Việc xuất, nhập các loại tiền tiêu hủy từ khi Hội đồng tiêu hủy tiếp nhận đến khi tiêu hủy hoàn toàn phải làm đủ thủ tục, giấy tờ, hạch toán kịp thời, đầy đủ, chính xác theo chế độ kế toán hiện hành. 2. Sổ sách, báo cáo: a) Thủ kho tiền tiêu hủy phải mở sổ tổng hợp và sổ chi tiết theo dõi các loại tiền; mở thẻ kho theo dõi từng loại tiền có liên quan. b) Tổ trưởng Tổ 2, Tổ trưởng Tổ 3 phải mở sổ tổng hợp và sổ chi tiết theo dõi các loại tiền (nhập, xuất, còn lại) tại từng tổ, sổ tiền tạm ứng; báo cáo kết quả kiểm đếm, kết quả tiêu hủy từng đợt và cả năm. c) Việc giao nhận tiền giữa các tổ hoặc tiền chưa kiểm đếm hết, chưa tiêu hủy hết gửi lại kho tiền tiêu hủy đều phải lập biên bản giao nhận tiền, ghi sổ theo dõi và thực hiện ký nhận đầy đủ giữa các bên có liên quan.	Điều 22. Sổ sách theo dõi tiền tiêu hủy 1. Việc xuất, nhập giữa Kho tiền Trung ương với Hội đồng tiêu hủy, giao nhận nội bộ giữa các tổ chuyên trách phải được theo dõi đầy đủ, kịp thời, chính xác theo chế độ kế toán hiện hành. 2. Thủ kho tiền tiêu hủy phải mở sổ tổng hợp và sổ chi tiết theo dõi nhập, xuất các loại tiền; mở thẻ kho theo dõi từng loại tiền bảo quản trong kho. 3. Tổ trưởng Tổ 2, Tổ trưởng Tổ 3 phải mở sổ tổng hợp và sổ chi tiết theo dõi các loại tiền (nhập, xuất, còn lại) tại từng tổ, sổ tiền tạm ứng; tổng hợp báo cáo kết quả kiểm đếm, kết quả cắt hủy từng đợt và cả năm. 4. Việc giao nhận tiền giữa các tổ chuyên trách hoặc tiền chưa kiểm đếm hết, chưa tiêu hủy hết gửi vào kho tiền tiêu hủy đều phải lập biên bản giao nhận tiền, ghi sổ theo dõi và thực hiện ký nhận đầy đủ giữa các bên có liên quan.	Nội dung này không thay đổi
Điều 22. Tổng hợp và báo cáo 1. Kết thúc năm tiêu hủy tiền, Hội	Điều 23. Tổng hợp và báo cáo 1. Hàng tháng, hàng quý và cả năm, Hội đồng	Nội dung này không thay đổi

đồng tiêu hủy tổng hợp số liệu, lập biên bản về kết quả tiêu hủy hoàn toàn tại mỗi cụm, có xác nhận của Hội đồng giám sát. Biên bản được lập thành 05 (năm) bản: 01 (một) bản gửi Vụ Tài chính - Kế toán, 01 (một) bản gửi Cục Phát hành và Kho quỹ, 01 (một) bản gửi Hội đồng giám sát, 01 (một) bản lưu Hội đồng tiêu hủy, 01 (một) bản lưu phòng Tiêu hủy tiền. 2. Hàng tháng, hàng quý và cả năm, Hội đồng tiêu hủy tổng hợp số liệu về tiêu hủy tiền, kết quả tiêu hủy tiền tại mỗi cụm trình Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy và gửi cho Hội đồng giám sát. 3. Hội đồng tiêu hủy làm báo cáo tổng kết công tác tiêu hủy tiền cả năm trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, báo cáo tổng kết gồm các nội dung: a) Tổ chức công tác tiêu hủy tiền; b) Số liệu các loại tiền tiêu hủy đã tiêu hủy thực tế; c) Tình hình chấp hành quy định tiêu hủy tiền, nội quy làm việc; d) Các kiến nghị, đề xuất. 4. Hàng năm, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả công tác tiêu hủy tiền, đồng gửi Bộ Tài chính.	tiêu hủy tổng hợp số liệu về tiêu hủy tiền, kết quả tiêu hủy tiền tại mỗi Cụm tiêu hủy trình Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy và gửi cho Hội đồng giám sát. 2. Kết thúc năm tiêu hủy tiền, Cụm tiêu hủy phía Bắc và Cụm tiêu hủy phía Nam tổng hợp số liệu, lập biên bản về kết quả tiêu hủy hoàn toàn tại mỗi cụm, có xác nhận của Hội đồng giám sát. Biên bản được lập thành 05 (năm) bản: 01 (một) bản gửi Vụ Tài chính - Kế toán, 01 (một) bản gửi Cục Phát hành và Kho quỹ, 01 (một) bản gửi Hội đồng giám sát, 01 (một) bản lưu tại Cụm tiêu hủy, 01 (một) bản lưu Phòng Tiêu hủy tiền. 3. Hội đồng tiêu hủy làm báo cáo tổng kết công tác tiêu hủy tiền cả năm trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, báo cáo tổng kết gồm các nội dung: a) Tổ chức công tác tiêu hủy tiền; b) Số liệu các loại tiền tiêu hủy đã tiêu hủy thực tế; c) Tình hình chấp hành quy định tiêu hủy tiền, nội quy làm việc; d) Các kiến nghị, đề xuất. 4. Hàng năm, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước báo cáo kết quả công tác tiêu hủy tiền gửi Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Tài chính.	
Điều 23. Trách nhiệm của công chức, người lao động tham gia công tác tiêu hủy	Điều 24. Trách nhiệm của công chức, người lao động tham gia công tác tiêu hủy tiền	Bổ sung khoản 2 về trách nhiệm bảo vệ bí mật

tiền Khi vào làm việc trong kho tiền tiêu huỷ, nơi giao nhận, kiểm đếm và cất huỷ tiền, công chức, người lao động tham gia công tác tiêu huỷ tiền có trách nhiệm thực hiện đúng nội quy, quy chế làm việc do Chủ tịch Hội đồng tiêu huỷ quy định.	1. Khi vào làm việc trong kho tiền tiêu huỷ, nơi giao nhận, kiểm đếm và cất huỷ tiền, công chức, người lao động tham gia công tác tiêu huỷ tiền có trách nhiệm thực hiện đúng nội quy, quy chế làm việc do Chủ tịch Hội đồng tiêu huỷ quy định. 2. Các đối tượng quy định tại Điều 2 Thông tư này chịu trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước trong công tác tiêu huỷ tiền.	nhà nước trong công tác tiêu huỷ đối với cán bộ công chức, người lao động tham gia công tác tiêu huỷ
Điều 24. Quyền lợi của công chức, người lao động tham gia công tác tiêu huỷ tiền Hội đồng tiêu huỷ và công chức, người lao động tham gia công tác tiêu huỷ tiền ngoài tiền lương, phụ cấp lương, tiền công được trả theo quy định, còn được hưởng chế độ bồi dưỡng tiêu huỷ tiền theo quy định pháp luật.	Điều 25. Quyền lợi của công chức, người lao động tham gia công tác tiêu huỷ tiền Thành viên Hội đồng tiêu huỷ và công chức, người lao động tham gia công tác tiêu huỷ tiền ngoài tiền lương, phụ cấp lương, tiền công được trả theo quy định, được hưởng chế độ bồi dưỡng về tiêu huỷ tiền và các chế độ khác theo văn bản hướng dẫn hiện hành của Ngân hàng Nhà nước.	Nội dung này không thay đổi
Điều 25. Khen thưởng, kỷ luật 1. Cá nhân, tập thể làm nhiệm vụ tiêu huỷ tiền có thành tích xuất sắc được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định khen thưởng. 2. Cá nhân, tập thể vi phạm các quy định tại Thông tư này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật. Trường hợp làm thiếu, mất tiền phải bồi thường thiệt	Điều 26. Khen thưởng, kỷ luật 1. Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tiêu huỷ tiền được khen thưởng theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng. 2. Tập thể, cá nhân vi phạm các quy định tại Thông tư này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật. Trường hợp làm thiếu, mất tiền phải bồi thường thiệt hại và bị xử lý	Nội dung này không thay đổi

hại và bị xử lý theo quy định của pháp luật. 3. Công chức, người lao động làm công tác tiêu hủy tiền, nếu tham ô, lợi dụng lấy cắp tài sản thì phải bồi thường 100% giá trị tài sản thiếu và buộc thôi việc hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.	theo quy định của pháp luật. 3. Công chức, người lao động tham gia công tác tiêu hủy tiền nếu tham ô, lợi dụng lấy cắp tài sản thì phải bồi thường 100% giá trị tài sản thiếu và buộc thôi việc hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.	
	Điều 27. Trách nhiệm của Cục Phát hành và Kho quỹ 1. Xây dựng, trình Thống đốc phê duyệt kế hoạch tiêu hủy các loại tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đình chỉ lưu hành, tiền giả, giấy tờ có giá hỏng, hết giá trị lưu hành. 2. Phối hợp với Hội đồng giám sát và Hội đồng tiêu hủy thực hiện công tác tiêu hủy theo quy định. 3. Hướng dẫn hoạt động của kho tiền tiêu hủy, quy trình nghiệp vụ giao nhận, kiểm đếm, cắt hủy tiền tiêu hủy và sổ sách, báo cáo dùng trong công tác tiêu hủy tiền. 4. Cung cấp tài liệu và các phương tiện làm việc cần thiết phục vụ công tác tiêu hủy tiền cho Hội đồng tiêu hủy và Hội đồng giám sát tiêu hủy tiền. 5. Thực hiện thanh quyết toán và hạch toán các khoản thu, chi phục vụ công tác tiêu hủy tiền theo chế độ quy định. 6. Trình Thống đốc phương án xuất bán phế liệu và phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện	Bổ sung Điều 27 Quy định trách nhiệm của Cục Phát hành và Kho quỹ

	bán phế liệu theo quy định hiện hành.	
	Điều 28. Trách nhiệm của Vụ Kiểm toán nội bộ Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện giám sát tiêu hủy tiền theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về giám sát tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đình chỉ lưu hành, tiền giả.	Bổ sung Điều 28 Quy định trách nhiệm của Vụ Kiểm toán nội bộ
	Điều 29. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ 1. Đầu mối, phối hợp với Cục Phát hành và Kho quỹ tham mưu trình Thống đốc thực hiện các thủ tục tuyển dụng lao động hợp đồng tham gia công tác tiêu hủy tiền. 2. Ban hành quy chế quản lý lao động hợp đồng tiêu hủy.	Bổ sung Điều 29 Quy định trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ
	Điều 30. Trách nhiệm của Vụ Tài chính - Kế toán 1. Hướng dẫn nghiệp vụ hạch toán kế toán trong công tác tiêu hủy tiền. 2. Tổ chức thực hiện công tác kế toán tiêu hủy tiền.	Bổ sung Điều 30 Quy định trách nhiệm của Vụ Tài chính – Kế toán
Điều 26. Tổ chức thực hiện 1. Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. 2. Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ hướng dẫn việc ghi chép sổ sách, lập báo cáo có liên quan trong công tác tiêu hủy tiền.	Điều 31. Trách nhiệm tổ chức thực hiện Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy, Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ, Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính – Kế toán, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức thực	

từ ngày.../.../2012 và thay thế Quyết định số 326/2004/QĐ-NHNN ngày 01 tháng 4 năm 2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy chế tiêu hủy tiền; Quyết định số 15/2006/QĐ-NHNN ngày 13 tháng 4 năm 2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi một số điều của Quy chế tiêu hủy tiền ban hành kèm theo Quyết định số 326/2004/QĐ-NHNN ngày 01/4/2004.	1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020. 2. Thông tư này thay thế Thông tư số 27/2012/TT-NHNN ngày 25/9/2012 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tiêu hủy tiền.	
Điều 28. Trách nhiệm thi hành Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ, Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính – Kế toán và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.		

CỤC PHÁT HÀNH VÀ KHO QUỸ 